



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

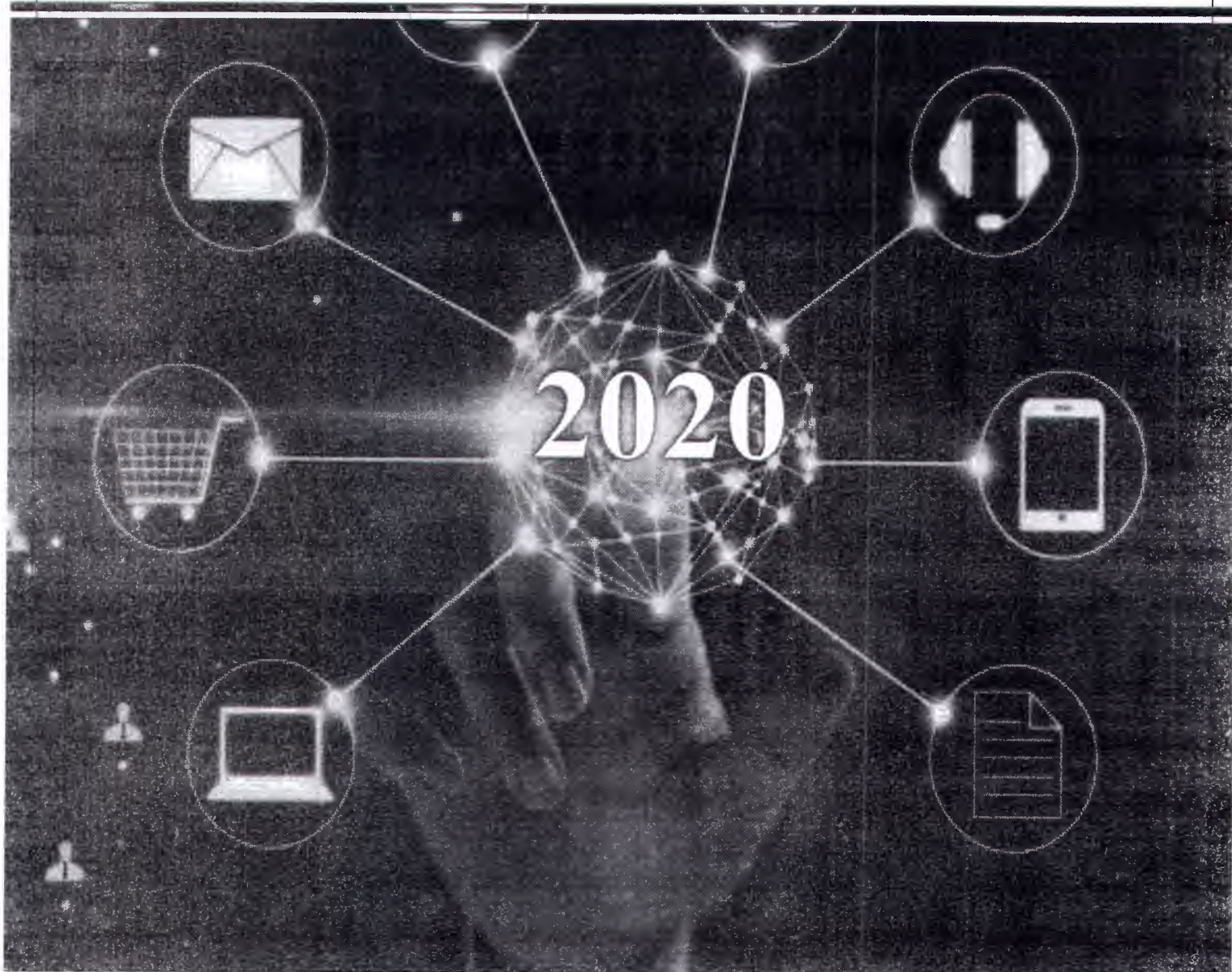


Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2021

# MỤC LỤC

Mục lục.....	2
Danh Mục Viết Tắt.....	3
<b>PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG.....</b>	<b>5</b>
I. Thông tin khái quát.....	5
II. Lịch sử hình thành và phát triển.....	5
III. Định hướng phát triển.....	12
<b>PHẦN B. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>14</b>
I. Nhận định tình hình chung năm 2020.....	14
II. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2020.....	14
III. Triển khai các hoạt động 2020.....	15
<b>PHẦN C. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>16</b>
I. Báo cáo tình hình tài chính.....	16
II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020.....	16
III. Các hoạt động khác.....	17
IV. Kế hoạch kinh doanh năm 2021.....	19
<b>PHẦN D. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....</b>	<b>22</b>
I. Báo cáo tài chính 2020.....	23
II. Báo cáo kiểm toán.....	26
<b>PHẦN E. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....</b>	<b>28</b>
I. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty SPT.....	28
II. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty SPT nắm giữ.....	28
III. Báo cáo tình hình góp vốn thực tế của Công ty SPT vào các đơn vị liên doanh, các công ty cổ phần khác đến ngày 31/12/2020.....	28
<b>PHẦN F. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....</b>	<b>29</b>
I. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	29
II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty.....	30
III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động.....	31
<b>PHẦN G. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY...32</b>	<b>32</b>
I. Hội đồng quản trị.....	32
II. Ban kiểm soát.....	35
III. Thống kê về cổ đông.....	37

## DANH MỤC VIẾT TẮT

ADSL	Công nghệ truyền dẫn tín hiệu Internet thông qua dây cáp đồng
AAG	Tuyến cáp quang biển quốc tế
BCC	Hình thức hợp tác kinh doanh giữa các nhà đầu tư nhằm phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm nhưng không thành lập tổ chức kinh tế
BCVT	Bưu chính Viễn thông
BTS	Trạm thu phát sóng di động
CB - CNV	Cán bộ - Công nhân viên
CCDV	Cung cấp dịch vụ
CCBS	Hệ thống tính cước và chăm sóc khách hàng
CDMA	Chuẩn di động được phát triển và sở hữu bởi Qualcomm
CNTT	Công nghệ thông tin
COD	Giao hàng thu tiền hộ
CTV	Cộng tác viên
CVT	Cục viễn thông
DN	Doanh nghiệp
ĐTCD	Điện thoại cố định
FTTx	Mạng băng rộng sử dụng cáp quang
FTTH	Mạng băng rộng sử dụng cáp quang thuần túy (với 100% lõi bằng cáp quang) được đi trực tiếp từ nhà mạng (ISP) đến hộ gia đình hoặc doanh nghiệp.
GCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu
GDP	Chỉ số đánh giá tốc độ tăng trưởng kinh tế của một vùng hoặc một quốc gia
GIS	Hệ thống thông tin địa lý
HĐ	Hợp đồng
HĐQT	Hội đồng Quản trị
ICT	Công nghệ thông tin và truyền thông
ICP	Giấy phép cung cấp thông tin trên thiết lập trang tin điện tử trên Internet
IP	Địa chỉ số có trên mọi thiết bị kết nối mạng để chia sẻ dữ liệu với nhau qua giao thức kết nối internet
IPv4	Giao thức liên mạng thế hệ 4
IPv6	Giao thức liên mạng thế hệ 6
IoT	Internet kết nối vạn vật
ISP	Nhà cung cấp dịch vụ Internet
KPI	Chỉ số đánh giá thực hiện công việc

KH	Kế hoạch
KH & ĐT	Kế hoạch và Đầu tư
KV1	Khu vực 1
LAN	Mạng máy tính cục bộ
MNP	Dịch vụ chuyển mạng di động giữ nguyên số thuê bao
NB-IoT	Trạm sử dụng công nghệ không dây mới
OTT	Những dịch vụ gia tăng trên nền mạng internet
PTDA	Phát triển dự án
SIP	Giao thức báo hiệu để liên kết giữa điện thoại với tổng đài IP, hoặc giữa tổng đài IP với các nhà cung cấp dịch vụ sip trunking
SMS	Dịch vụ tin nhắn ngắn
SGP	Saigon Post
TDM/IP	Công nghệ mạng chuyển mạch IP
TH	Thực hiện
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
UMTS	Hệ thống viễn thông di động toàn cầu, đôi khi còn được gọi là 3GSM
VoIP	Truyền giọng nói trên giao thức IP
VNR	Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo mô hình của Fortune 500
XDCB	Xây dựng cơ bản
XNK	Xuất nhập khẩu

# PHẦN A

## THÔNG TIN CHUNG

### I. Thông tin khái quát

- Tên công ty
  - Tên pháp nhân : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN**
  - Tên tiếng Anh : **SAIGON POSTEL CORP.**
  - Tên viết tắt : **SPT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300849034
  - Đăng ký lần đầu ngày 17/10/1996
  - Đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 20/10/2015
- Vốn điều lệ
  - Vốn điều lệ Công ty SPT tính đến thời điểm 31/12/2020 là: 1.203.917.290.000 đồng  
(Bằng chữ: Một nghìn hai trăm lẻ ba tỷ chín trăm mười bảy triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng)
- Trụ sở chính
  - 10 Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84.28) 5 444 9999
- Fax : (84.28) 5 404 0609
- Email : [info@spt.vn](mailto:info@spt.vn)
- Website : <http://www.spt.vn>

### II. Lịch sử hình thành và phát triển:

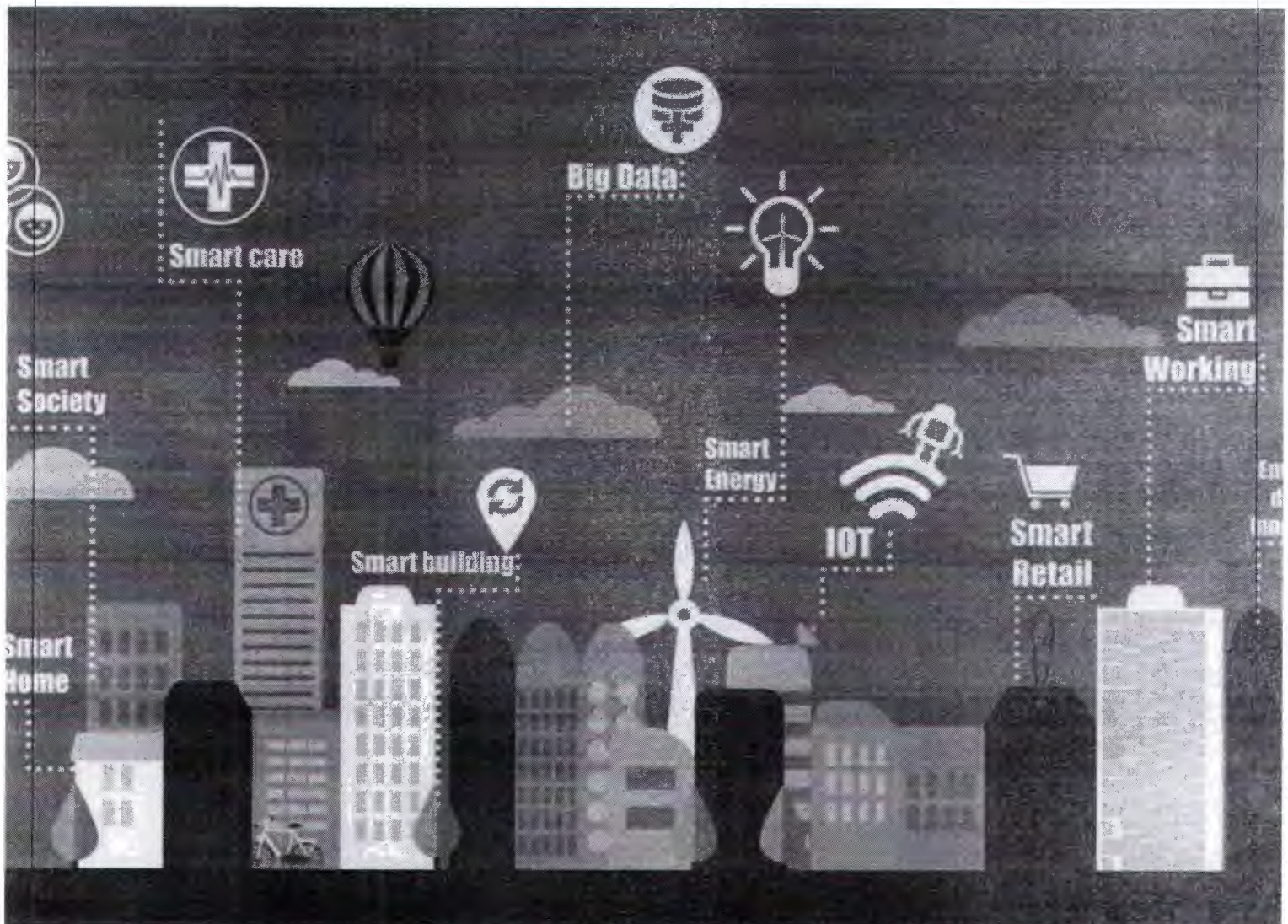
Ngày 27/12/1995, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT) chính thức được thành lập, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. SPT cũng là công ty cổ phần đầu tiên ở Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính - Viễn thông với các thành viên sáng lập gồm 11 doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất thiết bị viễn thông, điện tử, tin học và cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông...

Đến nay, SPT đã có đầy đủ các giấy phép quan trọng để đảm bảo hoạt động bền vững trong ngành Bưu chính - Viễn thông tại Việt Nam, đặc biệt là các giấy phép thiết lập hạ tầng mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng, mạng trục quốc gia và quốc tế, giấy phép dịch vụ di động và tần số kèm theo.

Năm 2020 đánh dấu mốc phát triển sự nghiệp 25 năm của SPT trong ngành Bưu chính Viễn thông - CNTT Việt Nam gắn với niềm tự hào là thương hiệu uy tín và vinh dự góp tên trong Bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam trong nhiều năm.

Với chiến lược phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam từ năm 2011 đến 2020 "Chiến lược Cát cánh" thể hiện tinh thần chủ động chuẩn bị tích cực và ý chí mạnh mẽ của toàn ngành, SPT luôn ý thức được trách nhiệm tiên phong trong việc thực hiện sứ mệnh, đặt ra mục tiêu cao, góp phần cải thiện thứ hạng quốc gia trên tất cả các lĩnh vực với cách tiếp cận mới và giải pháp đột phá.

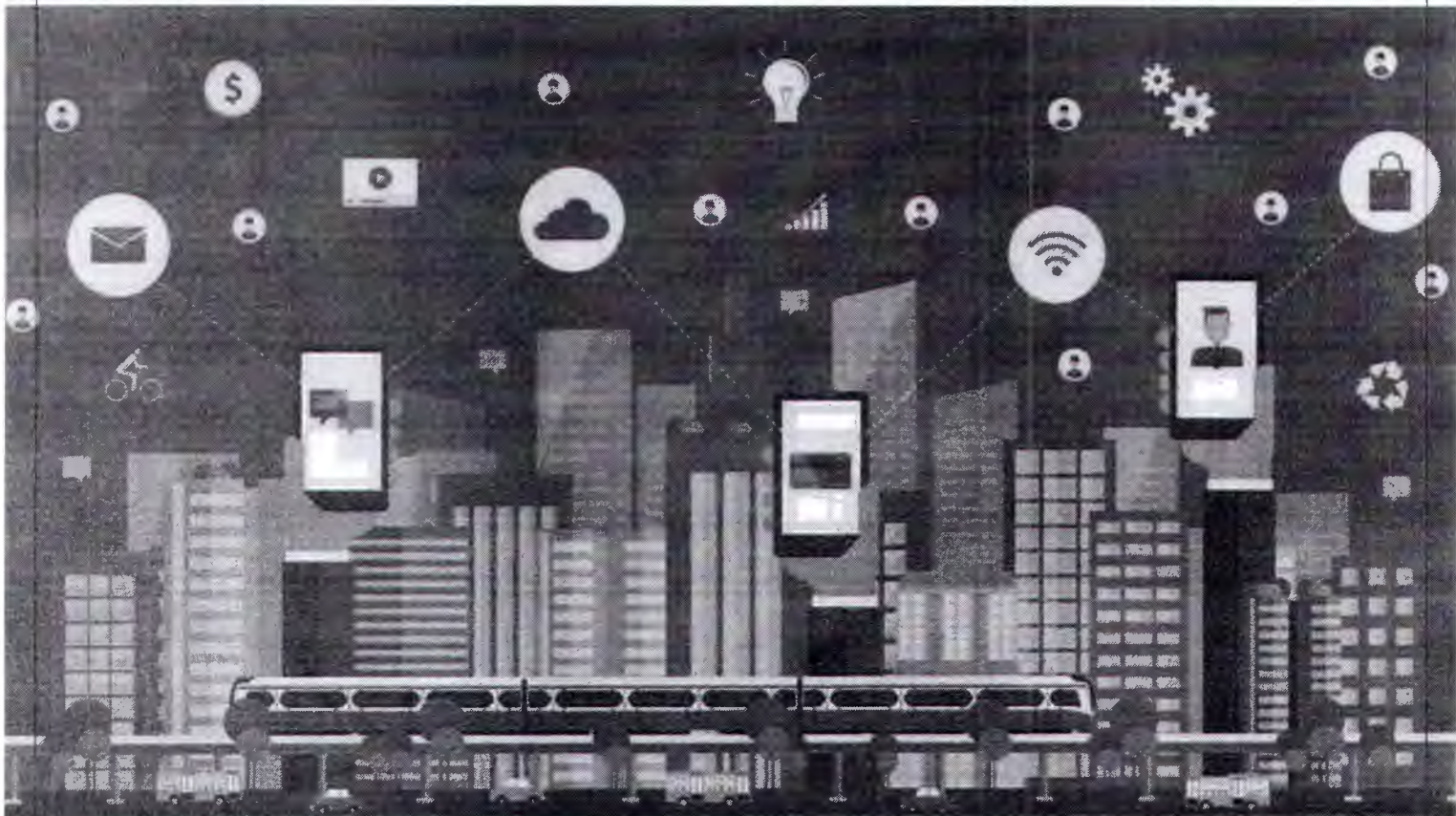
Để có được những bước tiến như ngày hôm nay, bên cạnh sự quan tâm, tạo điều kiện của cơ quan nhà nước, chính quyền là nhờ sự nỗ lực, kiên trì và làm việc không ngừng nghỉ của HĐQT, sự đồng tâm hiệp lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB - CNV Công ty, những người đã và đang chung vai góp sức xây dựng SPT ngày càng phát triển vững mạnh. SPT đã và đang không ngừng cống hiến vì lợi ích xã hội nói chung và lợi ích công ty nói riêng.



## 2.1. Ngành nghề kinh doanh:

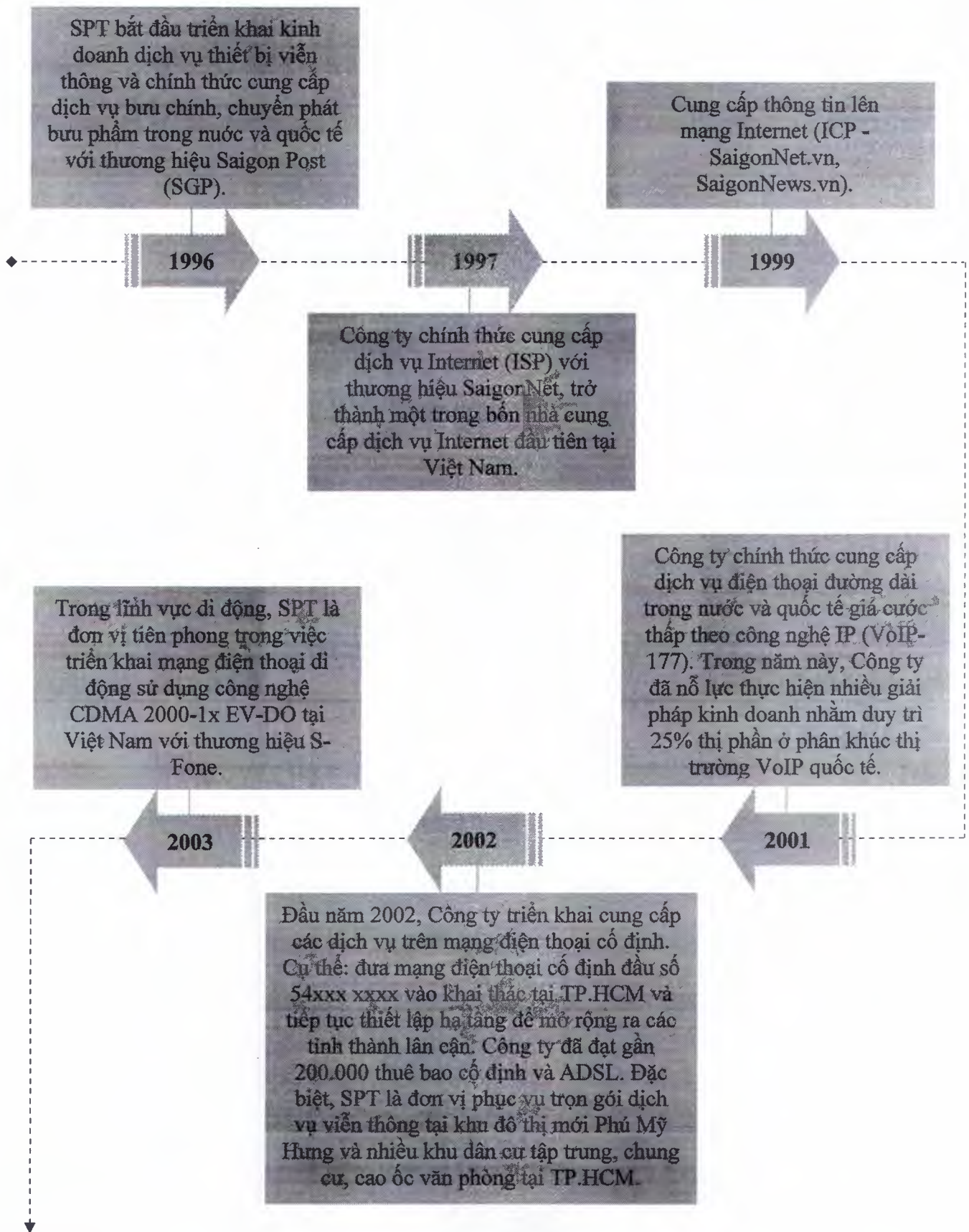
Hiện SPT đang cung cấp các dịch vụ chủ yếu trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông - CNTT như sau:

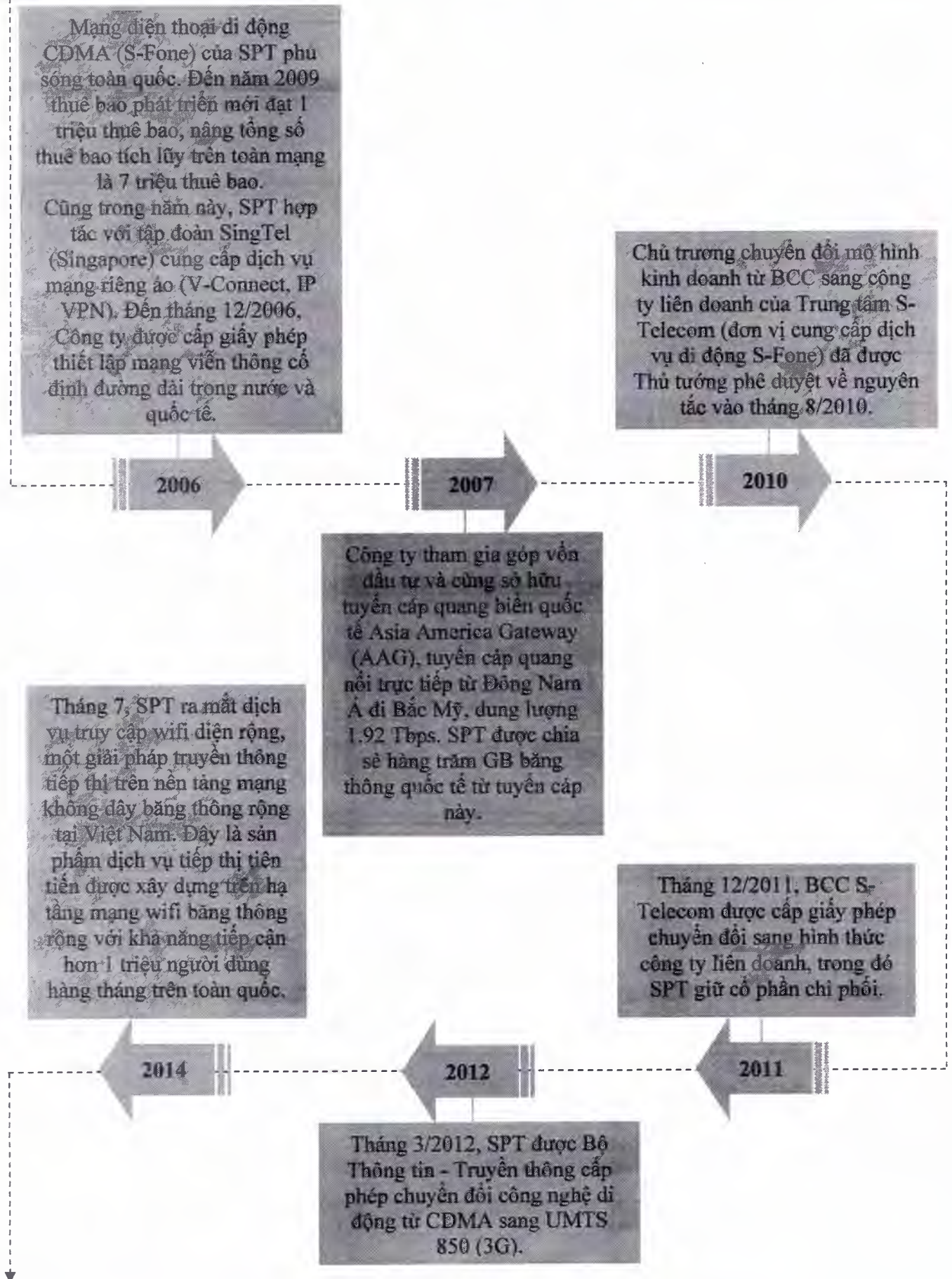
- Dịch vụ điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại Internet, điện thoại di động, dịch vụ miễn cước người gọi (1800) ...
- Dịch vụ chuyển phát bưu chính: Cung cấp các loại hình dịch vụ chuyển phát hàng hoá, tài liệu trong nước và quốc tế.
- Dịch vụ sản xuất, kinh doanh và bảo hành thiết bị bưu chính viễn thông, mạng lưới bưu chính viễn thông chuyên dùng.
- Dịch vụ truy cập Internet băng thông rộng (ADSL và FTTx); Dịch vụ mạng riêng ảo (IP-VPN); Dịch vụ kênh thuê riêng (Leased line) trong nước, quốc tế; Dịch vụ thuê kênh riêng Internet; Dịch vụ truy cập Internet gián tiếp; Dịch vụ viễn thông sử dụng giao thức IP.
- Dịch vụ xây dựng và thi công công trình: Xây dựng công trình bưu chính viễn thông, công trình dân dụng và công nghiệp.
- Dịch vụ thông tin trên mạng internet - quảng cáo trên mạng, ...
- Các dịch vụ tích hợp như thoại - internet - truyền hình.

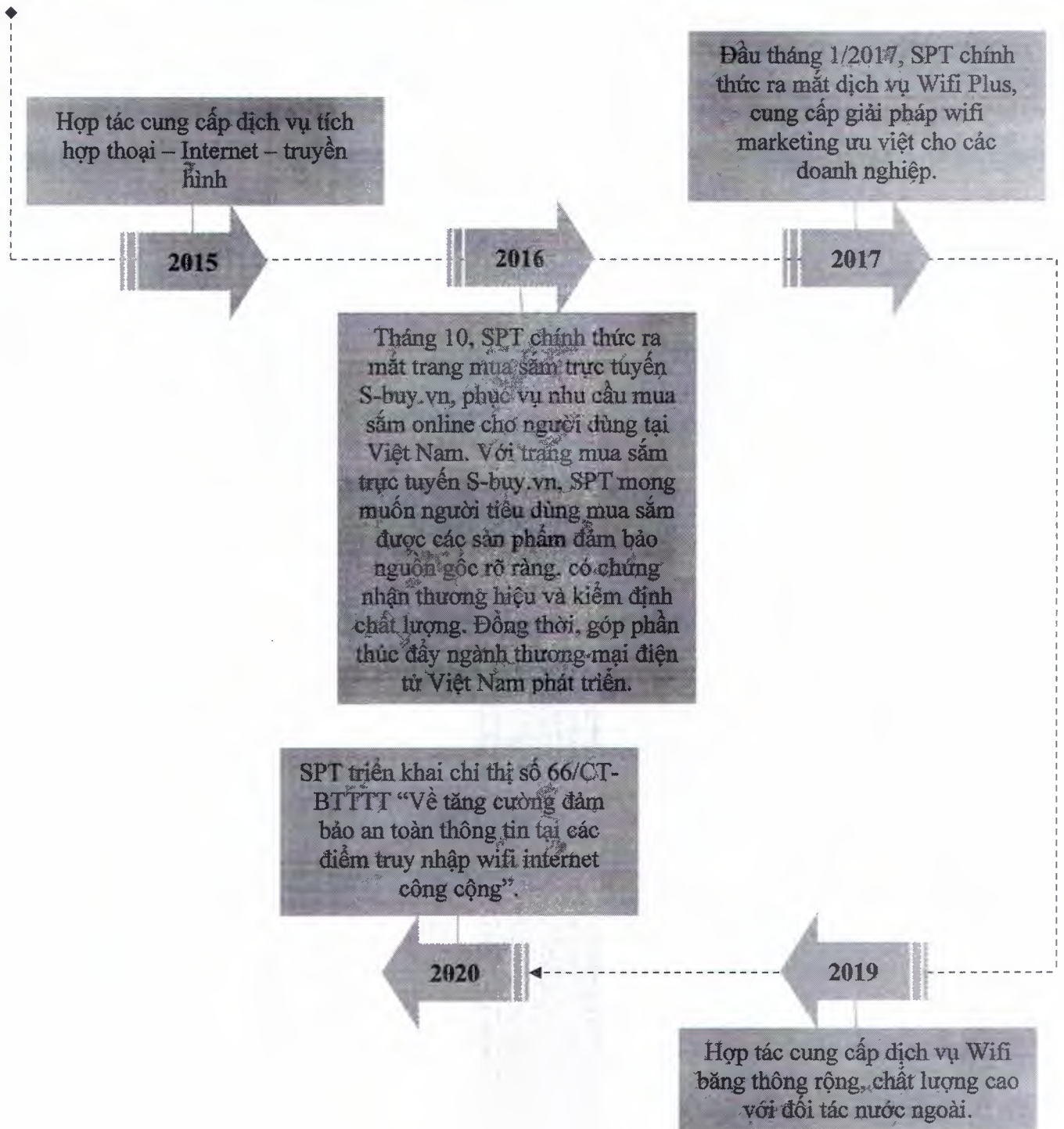




2.2. Tình hình hoạt động:







### 2.3. Giải thưởng thành tích tiêu biểu

Trong quá trình hình thành và phát triển, SPT vinh dự được trao tặng nhiều danh hiệu, bằng khen như:

- Nhiều Bằng khen, Cờ Đơn vị xuất sắc (từ năm 2001-2004) do Chính phủ và Thành phố tặng.
- Huân chương Lao động hạng III năm 2005 do Chủ tịch nước trao tặng.
- Giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam” năm 2006 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bình chọn.
- Giải thưởng “Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” năm 2007 do VNR bình chọn.
- Danh hiệu “Thương hiệu mạnh” liên tục trong 3 năm 2006, 2007 và 2008.
- Giải “Sao vàng Phương Nam”- “Sao vàng Đất Việt” năm 2008.
- Top 500 DN và Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2012.
- Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2015.
- Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2016.



Ngoài ra, đối với SPT, khái niệm trách nhiệm xã hội đã trở thành một chuẩn mực, một mục tiêu phấn đấu của tập thể cũng như từng cá nhân. Các chương trình truyền thống của SPT như: “Đồng hành vì người nghèo”, “Ngày hội hiến máu nhân đạo”... luôn thu hút đông đảo CB-CNV tham gia và tạo được dư luận tốt trong xã hội. Với tổng doanh thu bình quân xấp xỉ 1.000 tỷ đồng/năm, Công ty đóng góp khá tốt vào ngân sách nhà nước.

Hiện nay, Công ty SPT đang từng bước mở rộng mạng lưới cung cấp các loại hình dịch vụ tại 63 tỉnh thành trong cả nước và đầu tư ra nước ngoài. Với nhiều loại hình dịch vụ đang cung cấp cho hàng triệu thuê bao, thị phần Công ty ngày càng mở rộng và thương hiệu SPT cũng được nhận diện rộng rãi. Vốn điều lệ Công ty tăng nhiều lần và thương hiệu, vị thế của SPT cũng ngày càng được khẳng định trên thị trường bưu chính - viễn thông trong nước và quốc tế.

### III. Định hướng phát triển

#### 3.1. Các mục tiêu chủ yếu 2020

- Tổng doanh thu: 700 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 30 tỷ đồng

#### 3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty kiên định trên con đường phát triển không ngừng và cống hiến hết mình để trở thành một trong những nhà cung cấp dịch vụ bưu chính – viễn thông hàng đầu Việt Nam, hòa cùng xu thế kinh tế tri thức, bước vào giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0, SPT đưa ra những định hướng sau:

##### ❖ Về dịch vụ

Khai thác sử dụng có hiệu quả hạ tầng viễn thông nhằm cung cấp dịch vụ cho người sử dụng theo định hướng băng thông rộng, đa dịch vụ trên hạ tầng đã và đang đầu tư.

Tập trung khai thác các dịch vụ truyền dẫn trong nước và quốc tế dựa trên hạ tầng viễn thông sẵn có của SPT nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận. Đặc biệt tập trung khai thác trên hạ tầng tại các thành phố lớn và hạ tầng cáp quang biển AAG.

Đẩy nhanh tiến độ khai thác các dịch vụ mới mà công ty đã hoàn thiện bước thử nghiệm trên thị trường như dịch vụ quảng cáo Swifi, dịch vụ mua sắm online - Sbuy, dịch vụ COD.

Tiếp tục nghiên cứu và nhanh chóng đưa ra các dịch vụ mới trên nền tảng kỹ thuật số, nội dung số nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của các khách hàng, đón đầu thị hiếu tiêu dùng của khách hàng trong tương lai và đồng thời góp phần tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

##### ❖ Về hạ tầng và công nghệ

Xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông trong nước và quốc tế của Công ty dựa trên nền công nghệ tiên tiến, dung lượng lớn, đồng bộ, có đủ năng lực để cung cấp đa dịch vụ băng thông rộng, phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ (thoại, dữ liệu, hình ảnh).

Tập trung vào khai thác các ứng dụng trên nền viễn thông cơ bản và các dịch vụ nội dung số bằng cách tự đầu tư một cách hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng thời kết hợp với việc hợp tác, liên kết với đối tác bên ngoài.

Tiếp tục nghiên cứu, cập nhật các khuynh hướng phát triển công nghệ, dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin trên thế giới,...

##### ❖ Quản trị doanh nghiệp

Hoàn thiện việc tái cấu trúc doanh nghiệp phù hợp với quy mô; dịch vụ hiện hữu và chiến lược phát triển Công ty.

Hoàn thiện quá trình hiện đại hóa hệ thống quản trị, nâng cao chất lượng và năng lực quản lý. Triển khai các chương trình kiểm soát chi phí; duy trì và tăng cường công tác đào tạo cán bộ trẻ; nâng cao kỹ năng làm việc, kỹ năng quản lý; hoàn thiện hệ thống đánh giá KPI; hoàn chỉnh phần mềm quản lý nhân sự; thực hiện chăm lo đời sống cho công nhân viên chức. Bên cạnh đó, chú trọng tăng thêm các nguồn lực cạnh tranh của SPT trên thị trường.

Xây dựng chính sách thu nhập và thù lao cho bộ máy nhân sự gắn liền với hiệu quả hoạt động của đơn vị. Đây là phương pháp tiên tiến đáp ứng theo xu thế kinh doanh trên thị trường.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách để phát triển nguồn nhân lực giỏi chuyên môn, có trách nhiệm với khách hàng và với cổ đông của Công ty.

❖ **Quan hệ với đối tác, cổ đông, khách hàng**

Xem đây là mục tiêu hàng đầu trong việc duy trì và phát triển kinh doanh của công ty. Hướng về khách hàng và đối tác nhằm hoàn thiện công ty và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Không ngừng củng cố, xây dựng và mở rộng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng với các đối tác trong và ngoài nước.

Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với các cổ đông hiện hữu của Công ty, tìm kiếm cổ đông chiến lược là doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có kiến thức, kinh nghiệm về ngành nghề liên quan, có khả năng hỗ trợ về chuyên môn, tài chính, quản trị doanh nghiệp... và đóng góp hiệu quả vào việc mang lại giá trị cộng thêm đối với các hoạt động của Công ty.

Tiếp tục hoàn thiện các chính sách và quy trình phục vụ, chăm sóc đối với khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Xây dựng phong cách phục vụ thân thiện, chuyên nghiệp, phấn đấu để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng và trở thành một công ty luôn được khách hàng ưu tiên lựa chọn.

# PHẦN B

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. Nhận định tình hình chung năm 2020

Năm 2020, thế giới đang trong bối cảnh tình hình đại dịch Covid-19 hoành hành đã đẩy nền kinh tế toàn cầu đang trong giai đoạn phục hồi mong manh sa lầy vào đợt suy thoái tồi tệ nhất kể từ Chiến tranh Thế giới thứ II, khủng hoảng kinh tế do dịch bệnh COVID-19 gây ra phần lớn là do sự suy giảm nhu cầu, khi không có nhiều người tiêu dùng mua hàng hóa và dịch vụ. Nền kinh tế Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, nhưng cũng thể hiện sức chống chịu đáng kể, tăng trưởng GDP ước đạt 2,9% năm 2020. Việt Nam là một trong số ít quốc gia trên thế giới tăng trưởng kinh tế dương, nhưng đại dịch đã để lại những tác động dài hạn từ các ngành nghề kinh tế đến đời sống xã hội. Nền kinh tế được dự báo sẽ tăng trưởng 6,6% trong năm 2021 nếu Việt Nam kiểm soát tốt sự lây lan của vi-rút đồng thời các ngành sản xuất hướng xuất khẩu hoạt động tốt và nhu cầu nội địa phục hồi mạnh mẽ.

Ngành Thông tin & Truyền thông, công nghệ thông tin không bị tác động nhiều bởi đại dịch, doanh thu ngành dịch vụ viễn thông đạt 130 ngàn tỷ đồng tăng 0,3% so với năm 2019; doanh thu ngành ICT Việt Nam ước đạt 120 tỷ USD, trong đó doanh thu công nghiệp phần cứng đạt trên 107 tỷ USD (bao gồm cả các doanh nghiệp FDI), doanh thu công nghiệp phần mềm đạt trên 5 tỷ USD, doanh thu công nghiệp nội dung số đạt trên 900 triệu USD

Đối với lĩnh vực Bưu chính, dù doanh thu toàn ngành đạt 35 ngàn tỷ đồng nhưng theo đánh giá lĩnh vực bưu chính vẫn còn đang gặp không ít khó khăn, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp bưu chính trong nước còn thấp, tính chuyên nghiệp chưa cao. Ngay cả doanh nghiệp chủ đạo trên thị trường cũng gặp rất nhiều khó khăn khi cạnh tranh với các doanh nghiệp bưu chính lớn của nước ngoài đang hoạt động trên thị trường bưu chính.

Với tình hình kinh tế cả nước nói chung và ngành thông tin truyền thông, bưu chính chuyên phát nói riêng như trên, Công ty SPT cũng đã cố gắng kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoàn thiện qui trình cung cấp dịch vụ trên cơ sở nguồn lực còn hạn chế.

### II. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2020

#### 2.1. Về kinh doanh

(đơn vị: tỷ đồng)

STT	KHOẢN MỤC	TH 2019	KH 2020	TH 2020	% TH 2020/ TH 2019	% TH 2020/ KH 2020
1	TỔNG DOANH THU	586,258	700	547,919	93%	78%
2	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	2,585	30	1,001	39%	3%
3	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	0,819	-	4,259	520%	-
4	KHẤU HAO	68,592	-	34,012	49%	-
5	NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	27,306	-	21,836	80%	-
6	THU NHẬP b/q/tháng (triệu đồng)	8,379	8.754	8.582	102%	98%

7	SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG b/q /năm (người)	846	858	843	100%	98%
---	------------------------------------	-----	-----	-----	------	-----

## 2.2. Về đầu tư

Năm 2020 đầu tư của toàn Công ty đạt được kết quả như sau:

- Giá trị đầu tư hoàn thành lũy kế: 95,13 tỷ đồng
- Giá trị đầu tư hoàn thành trong năm 2020: 20,66 tỷ đồng, đạt 32% KH 2020 (63,93 tỷ đồng), tăng 38% so với năm 2019 (14,99 tỷ đồng)

## III. Triển khai các hoạt động 2020

### 3.1. Mục tiêu kế hoạch 2020 của SPT:

Xét bối cảnh của thị trường và thực tế của Công ty, các mục tiêu đặt ra cho năm 2020 như sau:

- Với bối cảnh tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới đang bị khủng hoảng do dịch bệnh Covid-19, mục tiêu của Công ty cố gắng giữ vững và ổn định cơ cấu, doanh thu dịch vụ cho Công ty và đồng thời tham gia hưởng ứng cùng với Chính phủ trong các hoạt động hỗ trợ cuộc viễn thông cho người tiêu dùng trong chiến dịch phòng chống dịch bệnh Covid-19. Trong thời gian dịch bệnh Covid-19, Công ty cố gắng duy trì, ổn định các hoạt động và đảm bảo đời sống cho toàn thể người lao động.
- Tập trung củng cố nhân lực, công nghệ nhằm khắc phục các hạn chế trong năm 2019 để phát triển kinh doanh các dịch vụ Bưu chính và Viễn thông cơ bản đạt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Các hoạt động công nghệ trọng điểm của năm là hoàn chỉnh mạng Core nhằm chuẩn bị hạ tầng cho việc triển khai các dịch vụ nội dung số, chuyển đổi hệ thống thoại cố định TDM (thoại truyền thống) sang thoại theo công nghệ IP (thoại trên nền Internet) nhằm tích hợp dịch vụ theo xu thế thị trường.
- Chuyển đổi cơ cấu dịch vụ từ nhóm dịch vụ cơ bản sang nhóm dịch vụ nội dung số. Công ty sẽ tập trung nguồn lực để phát triển các giải pháp dịch vụ ứng dụng trên nền viễn thông/ Internet; đưa các dịch vụ số, dịch vụ trực tuyến vào khai thác năm 2020 và phấn đấu nhóm dịch vụ này chiếm 20% doanh thu toàn Công ty sau 3 năm.
- Tập trung nghiên cứu và triển khai các dịch vụ có mức đầu tư thấp, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ trên nền wifi, đưa vào khai thác dịch vụ nhanh nhằm tăng doanh thu và liên tục cập nhật làm mới theo xu thế phát triển của thị trường.

### 3.2. Triển khai các mục tiêu kế hoạch 2020 của SPT:

- Tập trung củng cố nhân lực, công nghệ để khắc phục các hạn chế trong năm 2019 nhằm phát triển các dịch vụ bưu chính và viễn thông cơ bản đạt mục tiêu kế hoạch năm 2020. Hoàn chỉnh mạng Core chuẩn bị cho việc triển khai các dịch vụ nội dung số, chuyển đổi cơ cấu dịch vụ từ nhóm dịch vụ cơ bản sang nhóm dịch vụ nội dung số.
- Chuyển đổi hoạt động bưu chính chuyển phát theo hướng công nghệ hóa và tự động hóa;
- Nghiên cứu và triển khai các dịch vụ có mức đầu tư thấp, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ trên nền Wifi, khai thác nhanh dịch vụ nhằm tăng doanh thu, hiệu quả hoạt động;
- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động toàn Công ty, tăng cường biện pháp kiểm soát giá vốn, giảm chi phí giá thành và chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Tập trung tìm các giải pháp vốn cần thiết cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty;



# PHẦN C

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### I. Báo cáo tình hình tài chính

Xem Phần D - Báo cáo tài chính, bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán thuộc tài liệu này.

### II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020:

#### 2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

(đơn vị: tỷ đồng)

STT	KHOẢN MỤC	TH 2019	KH 2020	TH 2020	%TH 2020/ TH 2019	%TH 2020/ KH 2020
1	TỔNG DOANH THU	586,258	700,000	547,919	93%	78%
2	TỔNG GIÁ VỐN	461,539	572,000	441,264	96%	77%
3	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	17,325	15,000	16,459	95%	110%
4	CHI PHÍ BÁN HÀNG	11,812	10,000	9,929	84%	99%
5	CHI PHÍ QLDN	88,411	73,000	69,428	79%	95%
6	CHI PHÍ KHÁC	4,587	-	9,838	214%	-
7	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	2,585	30,000	1,001	39%	3%
8	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	819	-	4,259	520%	-

#### 2.2. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh năm 2020:

Kết quả thực hiện doanh thu năm 2020 của toàn công ty đạt (547,919 tỷ) 78% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt (1,001 tỷ) 3% thấp hơn so với kế hoạch. Hầu hết các dịch vụ không đạt do ảnh hưởng chung của cả nền kinh tế chịu sự tác động của dịch bệnh. Phân khúc khách hàng của SPT chủ yếu tập trung vào nhóm khách hàng doanh nghiệp, các kế hoạch phát triển kinh doanh của khách hàng bị trì trệ, do đó ảnh hưởng gián tiếp đến các kế hoạch triển khai chương trình, dự án mới của SPT. Một số khó khăn nổi bật là:

➤ Dịch vụ viễn thông:

- Tạm ngưng kế hoạch triển khai mạng lưới, khách hàng từ các khách hàng lớn. Liên tục yêu cầu hỗ trợ giảm cước trong những tháng giãn cách xã hội.

➤ Dịch vụ bưu chính:

- Sản lượng sụt giảm trong những tháng giãn cách xã hội, có tháng giảm gần 40% sản lượng. Chi phí vận hành khai thác mà chủ yếu là chi phí vận chuyển tăng do hạn chế phương tiện giao thông trong thời gian giãn cách xã hội và do bão lụt Miền Trung kéo dài.

### III. Các hoạt động khác:

#### 3.1. Một số hoạt động chính trong năm 2020:

##### a) Công tác triển khai dự án kinh doanh:

###### ➤ Các dự án triển khai năm trước và tiếp tục hoàn thiện:

- Chuyển đổi đầu tư và phạm vi phủ sóng wifi từ dự án hợp tác với đối tác nước ngoài do đối tác tạm ngưng trên toàn cầu sang dự án wifi trong nước nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng tại Việt Nam.
- Công ty tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm đối tác triển khai các dịch vụ mới còn dở dang của những năm trước như: dự án xin giấy phép và triển khai đầu tư kinh doanh dịch vụ thoại trên nền Internet, chương trình nghiên cứu phát triển dịch vụ mới...

###### ➤ Các dự án phát sinh mới:

- Để đáp ứng nhu cầu của thị trường IoT, công ty cũng đã hợp tác với một số đối tác bên ngoài để cung cấp các dịch vụ như DQHome, smartZ, Grandream, Smart Camera, ...
- Hình thành Trung tâm Công Nghệ và Dịch vụ số (Trung tâm SST) để nghiên cứu triển khai các dịch vụ ứng dụng trên nền Internet, Trung tâm đã hoàn thiện và chuẩn bị 2 sản phẩm dịch vụ ra thị trường là “nền tảng giáo dục trực tuyến SkillUp” và “hợp đồng điện tử - giao kèo điện tử”.

###### ➤ Các chương trình nâng cao hiệu quả kinh doanh:

- Công ty đã triển khai một số chương trình đối với mạng lưới dịch vụ hiện hữu nhằm nâng cao hiệu quả khai thác như:
  - + Quy hoạch tối ưu mạng lưới cung cấp dịch vụ viễn thông cố định nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh và đặc biệt là giảm chi phí thuê hạ tầng như chi phí thuê trụ điện; thuê hầm công, .... Theo đó, định hướng chuyển đổi khách hàng từ giải pháp điện thoại truyền thống sang điện thoại IP (tích hợp dịch vụ thoại trên nền Internet) nhằm giảm chi phí vận hành hệ thống và chi phí hạ tầng viễn thông.
  - + Chương trình chuyển đổi truy nhập internet từ công nghệ cáp đồng sang cáp quang hoặc dịch vụ thay thế (Internet/truyền hình cáp) nhằm đáp ứng nhu cầu dịch vụ của khách hàng và giảm thiểu chi phí vận hành khai thác dịch vụ.
- Triển khai các chương trình liên quan đến Bưu chính như dự án mở rộng mạng lưới, dự án nâng cấp phần mềm chuyên dụng, ...

##### b) Hoạt động Tiếp thị - Bán hàng:

- Triển khai các chương trình chăm sóc và phát triển khách hàng tại các khu vực dự án có sức cạnh tranh cao như các chương trình tặng cước cho các khách hàng đóng cước trước 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng.
- Theo dõi, đánh giá, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trong KH 2020 cũng như đưa ra các biện pháp hoàn thành kế hoạch.
- Đẩy mạnh triển khai các chương trình phát triển khách hàng doanh nghiệp.
- Tiếp tục tập trung triển khai kinh doanh các khách hàng có doanh số cao như các telco, các tập đoàn lớn, ... nhằm tạo cơ hội đột biến về doanh số. Tiêu biểu như khách hàng là các Telco, khách hàng lớn.

**c) Hoạt động Kỹ thuật – Tin học:**

- Tiếp tục triển khai IPv6 trên mạng Core và các dịch vụ đối với khách hàng phát triển mới hoặc sửa chữa thay thế thiết bị đầu cuối cho Khách hàng theo lộ trình của Bộ TTTT
- Đã triển khai một bước nâng cấp mạng core, điều chuyển sắp xếp lại thiết bị và định tuyến tối ưu các hướng kết nối quốc tế.
- Nghiên cứu áp dụng nhiều giải pháp để đảm bảo chất lượng mạng lưới, dịch vụ cũng như công tác đảm bảo an toàn mạng lưới, an ninh thông tin. Tiếp tục theo dõi hỗ trợ cho quá trình triển khai của các đơn vị trong việc triển khai dự án Swifi mở rộng.
- Đã và đang thực hiện chuyển đổi công nghệ cho dịch vụ từ thoại truyền thống (TDM) sang thoại IP.
- Tiếp tục phối hợp thỏa thuận kết nối bổ sung mạng lưới các dịch vụ viễn thông khác.
- Triển khai các giải pháp ngăn chặn cuộc gọi rác, mail rác và xây dựng giải pháp quản lý WiFi công cộng theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước.
- Nâng cao chất lượng công tác tính cước tập trung cho các đơn vị và đối soát dữ liệu với các doanh nghiệp viễn thông khác.
- Tối ưu nâng cấp các ứng dụng hệ thống CCBS như: module quản lý khách hàng; giám sát thuê bao internet băng rộng để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Chuẩn bị thực hiện triển khai hóa đơn điện tử cho toàn công ty.
- Tiếp tục xây dựng Cơ sở dữ liệu tập trung cho toàn công ty

**d) Hoạt động Dự án - Đầu tư:****+ Tổng mức đầu tư :**

- Tổng mức đầu tư : 22,61 tỷ đồng, đạt 26% KH (KH 2020: 86,59 tỷ đồng).
- Giá trị đầu tư hoàn thành : 20,66 tỷ đồng, đạt 32% KH (KH 2020: 63,93 tỷ đồng).

*Trong đó: Năm trước chuyển sang 13,01 tỷ đồng, đạt 62% KH 2020 (20,90 tỷ đồng), thực hiện năm 2020: 7,65 tỷ đồng, đạt 18% KH 2020 (43,04 tỷ đồng)*

**+ Tình hình thực hiện đầu tư hoàn thành:**

- Mạng truyền dẫn : 10,29 tỷ
- Máy móc thiết bị : 10,37 tỷ

**e) Hoạt động Tổ chức - Nhân sự:**

- + Tổng nhân sự cuối kỳ là 781 lao động, trong năm số lao động nghỉ việc 118 người, tỉ lệ nghỉ hơn 15%, Công ty sắp xếp công tác và tuyển thay thế 46 người.
- + Trong năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng rất lớn đến năng suất lao động, Công ty khó khăn, tinh thần người lao động có những tâm tư nhất định, đến cuối năm 2020, người lao động còn bị chậm 3 tháng lương.
- + Công ty vẫn còn nợ khá lớn tiền quỹ BHXH phải nộp, bằng nhiều biện pháp và sự hỗ trợ của các cấp, Công ty cũng đã duy trì cố gắng trích nộp số ít cho Cơ quan BHXH, giải quyết ốm đau, chế độ chính sách trực tiếp cho người lao động tại Công ty.

Tình trạng Công ty trong năm khó khăn, thiếu trước hụt sau, lao động liên tục biến động, lương và chính sách không đảm bảo là tồn tại chính dẫn đến chất lượng hoạt động của

từng đội ngũ trong công tác bên trong và bên ngoài phục vụ khách hàng, đòi hỏi đảm bảo chất lượng dịch vụ ngày càng cao và cạnh tranh.

### 3.2. Hoạt động hợp tác liên doanh liên kết:

- Hoạt động của các BCC và liên doanh (bao gồm S-Telecom và Newlife): đối với hoạt động BCC với Newlife tình hình cung cấp dịch vụ đúng theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, do áp lực giảm giá của nhóm khách hàng có doanh thu cao nên tổng doanh thu của BCC giảm gần 30% từ tháng 8 cho nên tổng doanh thu BCC giảm. Dự án tái cơ cấu mạng di động S-Telecom vẫn ngưng trệ, tiếp tục là gánh nặng về tài chính và hoạt động đối với Công Ty SPT.

## IV. Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

### 4.1. Mục tiêu kế hoạch 2021 và các nội dung thực hiện mục tiêu:

Xét bối cảnh của thị trường và thực tế của Công ty, các mục tiêu đặt ra cho năm 2021 như sau:

#### ⚡ Kinh doanh:

- Xây dựng đội ngũ kinh doanh và chính sách thu nhập cho nhân sự khối kinh doanh.
- Cơ cấu lại khối viễn thông theo quy mô khách hàng hiện nay nhằm tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh.

#### ⚡ Công nghệ:

- Áp dụng công nghệ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (quản lý đơn hàng, quản lý khách hàng, quản lý giao nhận, quản lý cước, quản lý thanh toán, trong khâu chăm sóc khách hàng), hoàn thiện khâu vận hành.

#### ⚡ Bưu chính:

- Mở rộng mạng lưới Bưu cục đến tất cả các Thành phố, Thị xã trên toàn quốc.
- Triển khai mảng dịch vụ thương mại điện tử, đây là mảng dịch vụ sẽ góp phần mang lại nguồn thu chính trong thời gian tới.
- Áp dụng công nghệ bưu chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### ⚡ Wifi:

- Cấu trúc lại mạng lưới phát sóng Wifi cho phù hợp với mục tiêu kinh doanh năm 2021.
- Khai thác các dịch vụ thương mại điện tử thông qua sóng wifi và triển khai dịch vụ wifi có thu phí.

#### ⚡ Viễn thông:

- Tiếp tục rà soát triển khai các dự án truyền dẫn phục vụ khách hàng doanh nghiệp thuê kênh như: Telco, các ngân hàng, các chuỗi cửa hàng,....
- Tiếp tục tối ưu mạng lưới hạ tầng mạng hiện hữu.
- Chuyển đổi hệ thống thoại cố định TDM sang thoại theo công nghệ IP (thoại trên nền Internet) nhằm tối ưu hóa chi phí vận hành khai thác và đáp ứng nhu cầu khách hàng, đáp ứng mục tiêu kinh doanh là quản lý trên khách hàng thay vì quản lý dịch vụ như trước đây.
- Cơ cấu lại sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu thị trường.

#### 4.2. Kế hoạch kinh doanh 2021:

- Tổng doanh thu: 700 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 670 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 30 tỷ đồng

#### 4.3. Các chiến lược triển khai:

##### a) Định hướng hoạt động:

- Tập trung đánh giá hiện trạng Công ty, xây dựng định hướng Tái cấu trúc Công ty theo hướng thành lập các công ty con đối với các mảng dịch vụ có tiềm năng để hiệu quả hoá kinh doanh. Sắp xếp lại nhân sự và phòng, ban Công ty hiện không phù hợp và cắt giảm nhân sự một cách phù hợp, đúng pháp luật;
- Xây dựng chương trình đổi mới công nghệ, đầu tư phát triển sản phẩm dịch vụ mới trên cơ sở định hướng phát triển của Chính phủ, Bộ Thông tin Truyền thông như phát triển các dịch vụ số, chuyển đổi lĩnh vực viễn thông thành hạ tầng cho kinh tế số, xã hội số theo trào lưu cách mạng 4.0;
- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Phương án tăng vốn điều lệ Công ty thông qua việc chào bán thêm cổ phiếu trong năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương nhằm bổ sung vốn lưu động và vốn hoạt động kinh doanh của Công ty một cách tốt nhất;
- Đánh giá lại tài sản là bất động sản và lên phương án hiệu quả hoá số bất động sản này giúp tái cấu trúc tài chính để Công ty có thể có dòng vốn hoạt động kinh doanh;
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty và các qui chế khác;

##### b) Tổ chức nhân sự:

- Tái cơ cấu tổ chức toàn Công ty, định biên, sắp xếp và tinh giản lao động, giảm lao động khối gián tiếp, tổ chức đào tạo và tăng cường đội ngũ lao động trực tiếp, đội ngũ bán hàng và phục vụ khách hàng.
- Năm 2021 là năm dịch bệnh Covid năm thứ hai, dự đoán tình hình thêm nhiều khó khăn hơn, từng người quản lý, từng người lao động trong Công ty phải ý thức trách nhiệm cao hơn tại vị trí làm việc, từng người phải xem xét tính hiệu quả trong công tác, đóng góp từng phần trách nhiệm, sự cần mẫn, kết quả làm việc vào vận mệnh chung của công ty.
- Rà soát, bổ sung các nội dung chính sách biểu dương, kỉ luật phù hợp với tinh thần, tình hình hoạt động Công ty nhằm khuyến khích, động viên kịp thời CB - CNV phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Triển khai tiêu chuẩn đánh giá KPI; các chính sách kinh doanh áp dụng phân bổ quỹ lương năng suất biến đổi theo hiệu quả hàng tháng/quý, đối với các đơn vị trực thuộc phân bổ cho người lao động, làm nhiều hưởng nhiều – làm ít hưởng ít.
- Xây dựng môi trường làm việc văn minh, kiến tạo và phát huy sự đồng lòng, đoàn kết trong toàn thể CB - CNV Công ty.

##### c) Dự án - đầu tư:

- Triển khai các dự án mới góp phần hoàn thành mục tiêu kinh doanh của Công ty và hoàn thiện thủ tục pháp lý các hạng mục kế hoạch đầu tư mới trong năm 2021.

- Tiếp tục thực hiện các hạng mục đầu tư năm trước chuyển sang.
- Rà soát, chấn chỉnh công tác đầu tư mua sắm và quyết toán đầu tư tại các đơn vị, gia tăng hiệu quả hoạt động của đơn vị.

#### 4.4 Về đầu tư năm 2021:

Căn cứ mục tiêu năm 2021 và đặc thù kinh doanh của từng đơn vị, kế hoạch đầu tư toàn Công ty năm 2021 như sau:

- Tổng mức đầu tư : 111,06 tỷ đồng
- Giá trị dự kiến hoàn thành năm 2021 : 60,91 tỷ đồng

Trong đó:

- + Năm trước chuyển sang : 16,48 tỷ đồng
  - Thực hiện dở dang (đã ký HĐ) : 15,84 tỷ đồng
  - Tiếp tục thực hiện năm 2021 : 0,64 tỷ đồng
- + Năm 2021 : 44,43 tỷ đồng

# PHẦN D

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

- Trụ sở: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh - Phường Dịch Vọng  
- Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84.24) 37 425 888 / 37 578 666 - Fax: (84.24) 37 578 666
- Email: [ttp@kiemtoanttp.com](mailto:ttp@kiemtoanttp.com)
- Website: [kiemtoanttp.com](http://kiemtoanttp.com)

**I. Báo cáo tài chính 2020**
**1.1. Bảng cân đối kế toán 2020**

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.610.594.117.017</b>	<b>1.543.545.632.850</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	6.111.885.739	11.491.036.337
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	17.895.505	126.186.828
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.570.403.804.697	1.500.026.029.204
IV	Hàng tồn kho	12.983.843.606	15.283.446.031
V	Tài sản ngắn hạn khác	21.076.687.470	16.618.934.450
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>931.248.219.073</b>	<b>961.946.343.557</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	91.732.649.840	91.808.337.844
II	Tài sản cố định	196.191.383.576	242.374.125.404
	- Tài sản cố định hữu hình	102.225.239.313	116.872.533.401
	- Tài sản cố định vô hình	93.966.144.263	125.501.592.003
IV	Tài sản dở dang dài hạn	9.482.517.705	14.027.353.099
V	Đầu tư tài chính dài hạn	545.919.819.794	545.919.819.794
VI	Tài sản dài hạn khác	87.921.848.158	67.816.707.416
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2.541.842.336.090</b>	<b>2.505.491.976.407</b>
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>842.031.207.411</b>	<b>809.939.598.220</b>
I	Nợ ngắn hạn	789.963.368.221	757.525.086.070
II	Nợ dài hạn	52.067.839.190	52.414.512.150
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.699.811.128.679</b>	<b>1.695.552.378.187</b>
I	Vốn chủ sở hữu	<b>1.699.811.128.679</b>	<b>1.695.552.378.187</b>
	- Vốn góp của chủ sở hữu	1.203.917.290.000	1.203.917.290.000



Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
	- Thặng dư vốn cổ phần	605.544.544.445	605.544.544.445
	- Quỹ đầu tư phát triển	25.154.024.481	25.154.024.481
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(134.804.730.247)	(139.063.480.739)
II	Nguồn kinh phí, quỹ khác		
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.541.842.336.090</b>	<b>2.505.491.976.407</b>

### 1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Số TT	Nội dung	2020	2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	432.563.169.772	471.794.113.781
2	Các khoản giảm trừ	16.800.000	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	432.546.369.772	471.794.113.781
4	Giá vốn hàng bán	441.264.125.158	461.539.473.290
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	(8.717.755.386)	10.254.640.491
6	Doanh thu hoạt động tài chính	89.073.659.394	78.504.680.524
7	Chi phí tài chính	16.459.057.032	17.324.623.675
8	Chi phí bán hàng	9.928.968.076	11.811.517.536
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.427.784.025	88.410.674.902
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(15.459.905.125)	(28.787.495.098)
11	Thu nhập khác	26.299.059.874	35.959.311.604
12	Chi phí khác	9.837.860.478	4.586.957.506
13	Lợi nhuận khác	16.461.199.396	31.372.354.098
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.001.294.271	2.584.859.000
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.468.506.675	1.545.765.464

16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(6.725.962.896)	219.671.638
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.258.750.492	819.421.898
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35	7
19	Cổ tức trên cổ phiếu		

### 1.3. Chỉ số tài chính

Chỉ số	2020	2019
<b>Tỷ số thanh toán</b>		
Tỷ số thanh toán hiện hành	2,04	2,04
Tỷ số thanh toán nhanh	2,02	2,02
<b>Tỷ suất sinh lợi</b>		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,98%	0,17%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (%)	0,17%	0,03%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	0,25%	0,05%

## II. Báo cáo Kiểm toán

### Ý kiến kiểm toán độc lập:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4, phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Trung tâm Điện thoại Di động CDMA đã chấm dứt hoạt động và Công ty đang trong quá trình hoàn tất thủ tục pháp lý có liên quan, nhưng khoản đầu tư với giá trị là 175.710.330.627 VND chưa được xử lý.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4, phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty đang căn cứ vào tỷ lệ phần sở hữu theo vốn góp thực tế để phân loại khoản đầu tư vào S-Telecom là Đầu tư vào Công ty liên kết, Công ty chưa xem xét đến tỷ lệ kiểm soát trong S-Telecom.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 31, phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, tình hình tài chính và hoạt động của S-Telecom đang gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, tại ngày 31/12/2020, Công ty còn các khoản phải thu khác (ngắn hạn và dài hạn) đã phát sinh từ các năm trước và khoản đầu tư vào S-Telecom, với giá trị là 1.440 tỷ VND (chưa bao gồm khoản đầu tư vào Trung tâm điện thoại Di động CDMA).

Công ty không đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 do Công ty đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục, hồ sơ tiếp nhận khoản vốn tài trợ từ đối tác nước ngoài.

Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty S-Telecom phụ thuộc vào khả năng sinh lời trong tương lai và sự tiếp tục hỗ trợ tài chính từ các chủ sở hữu vốn. Báo cáo tài chính tổng hợp này không bao gồm sự điều chỉnh nào liên quan đến tính không chắc chắn về khả năng hoạt động liên tục của Công ty S-Telecom.

### Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính viễn thông Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

## PHẦN E

# CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

**I. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty SPT: không có.**

**II. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty SPT nắm giữ:**

**2.1. Công ty TNHH Thông tin và Viễn thông Di động S -Telecom**

Trụ sở: 97 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. HCM.

Điện thoại: (84.28) 5404 0079.

Vốn điều lệ: 3.675.000.000.000 đồng.

Vốn góp của Công ty SPT (dự kiến sau hoàn tất góp vốn): 2.940.000.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động viễn thông không dây, quản lý khai thác mạng di động.

**III. Báo cáo tình hình góp vốn thực tế của Công ty SPT vào các đơn vị liên doanh, các công ty cổ phần khác đến ngày 31/12/2020:**

**3.1. Công ty TNHH Đầu tư Cao ốc SPT**

Trụ sở: Số 15, lô 13B đường Trung Yên 11, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP.Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0102035422 do Sở KH & ĐT Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng, trong đó SPT giữ cổ phần chi phối và nắm quyền điều hành Công ty.

**3.2. Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng KCN cao Sài Gòn**

Trụ sở: Lô 6.1 tòa nhà Etown 2, số 364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại: (84.28) 3810 0017

Fax: (84.28) 3810 0337

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4103006017 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp.

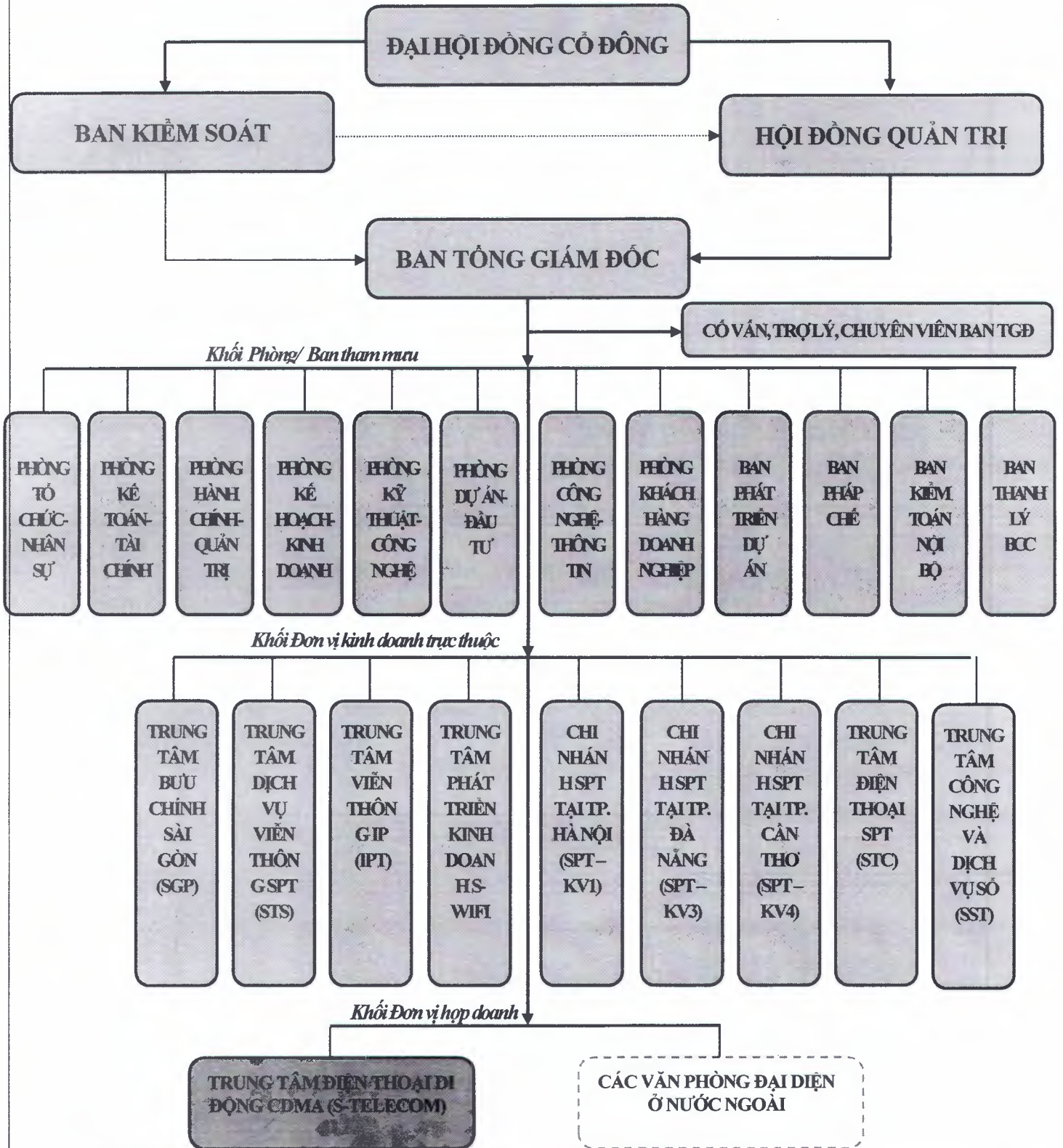
Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.

Vốn góp của Công ty SPT: 15.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 5,00% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các công trình hạ tầng.

# PHẦN F TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## I. Cơ cấu tổ chức Công ty



## II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty:

**Ban Tổng Giám đốc:** gồm 02 thành viên và 1 kế toán trưởng.

### 2.1. Ông HOÀNG SĨ HÓA - Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Viễn thông, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty SPT
- + Số cổ phần nắm giữ:
- Cổ phần cá nhân: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### 2.2. Ông LÊ QUANG TRIỆU - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật Viễn thông, Kỹ sư Vô tuyến điện và thông tin, Kỹ sư thực hành Vô tuyến điện
- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty SPT, trực tiếp phụ trách Công ty S-Telecom
- + Số cổ phần nắm giữ:
- Cổ phần cá nhân: 7.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### 2.3. Bà NGUYỄN THỊ KIM THOA - Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kinh tế ngoại thương
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty SPT
- + Số cổ phần nắm giữ:
- Cổ phần cá nhân: 23.101 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,019% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### **III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động**

- Tổng nhân sự bình quân trong năm 2020: 843 người.
- Thu nhập bình quân trong năm 2020: 8.582.503 đồng/người/tháng.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, SPT luôn đánh giá cao vai trò của người lao động, xem con người là yếu tố quan trọng nhất trong mọi hoạt động, có tính chất quyết định đối với sự thành bại của Công ty. Phối hợp với Công đoàn thực hiện các phúc lợi khác như chế độ cho lao động nữ, con em nhân viên, trợ cấp hoặc các hình thức chăm lo khác cho gia đình công nhân viên...

Công tác biểu dương và nêu gương sáng điển hình hàng tháng được phát động nhằm phát huy hơn nữa tinh thần thi đua công tác trong toàn thể CB-CNV SPT; đồng thời động viên, khuyến khích và khen thưởng kịp thời những cá nhân tiêu biểu, có những hoạt động và thành tích tốt trong tháng, đóng góp hiệu quả vào thành quả Công ty.





- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ:
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
  - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán Navibank
  - + Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Công ty Phát triển đô thị Kinh Bắc
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện Công ty CP Chứng Khoán Navibank sở hữu: 2.828.713 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,35% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### **1.3. Ông HOÀNG SĨ HÓA - Thành viên Hội đồng Quản trị**

Xem phần Ban Tổng Giám đốc.

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

### **1.4. Bà NGUYỄN CẨM PHƯƠNG - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ:
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân phối & Dịch vụ SaigonTel
  - + Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV SaigonTel
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### **1.5. Bà LÊ THỊ ANH - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1976

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Bình
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật
- Chức vụ:
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
  - + Trợ lý Chủ tịch Tập đoàn kiêm Giám đốc Ban Hành chính - Nhân sự, Tập đoàn Đầu tư Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

#### **1.6. Ông NGUYỄN VĂN TRUNG - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư
- Chức vụ:
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
  - + Giám đốc - Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 1
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 1 sở hữu: 11.053.663 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,18% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

#### **1.7. Ông HUỖNH ANH TRÚC - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ, Trung cấp Quản lý khách sạn (Trường TCDL Khách sạn - 2006 & Taylor College Malaysia - 2017)
- Chức vụ:

- + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
- + Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MTV Du lịch Thương mại Kỳ Hòa kiêm Giám đốc Khách sạn Kỳ Hòa Bến Thành
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu: 11.456.525 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,52% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

## II. Ban Kiểm soát:

Gồm 04 thành viên

- |                             |            |
|-----------------------------|------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Sương      | Trưởng ban |
| 2. Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh  | Thành viên |
| 3. Ông Trần Anh Dũng        | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Cát Tường | Thành viên |

### 2.1. Bà NGUYỄN THỊ SƯƠNG - Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Giám đốc tài chính
- Chức vụ:
  - + Trưởng Ban Kiểm soát Công ty SPT
  - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Cơ Điện tử và Tin học Cholimex
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### 2.2. Ông LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

- Chức vụ:
  - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân phối & Dịch vụ SaigonTel
  - + Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV SaigonTel
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### 2.3. Ông TRẦN ANH DŨNG - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Chức vụ:
  - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
  - + Giám đốc Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### 2.4. Bà NGUYỄN NGỌC CÁT TUỜNG - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Chức vụ:
  - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
  - + Phó Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Khoáng sản Sài Gòn - Quy Nhơn
  - + Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Xây dựng Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Cổ phần cá nhân: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### III. Thống kê về cổ đông

#### 3.1. Cổ đông góp vốn

Cơ cấu cổ đông góp vốn đến ngày 31/12/2020:

CỔ ĐÔNG	Tổng số vốn cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/cp)		
	Tổng số tiền	SL cổ phần	Tỉ lệ %
Cổ đông sáng lập	127.567.280.000	12.756.728	10,60%
Cổ đông là DNNN, Tổ chức CT - XH	281.265.370.000	28.126.537	23,36%
Cổ đông là tổ chức ngoài DNNN, TCCT - XH	518.165.310.000	51.816.531	43,04%
Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược	160.036.650.000	16.003.665	13,29%
Cổ đông là cá nhân trong và ngoài công ty	111.291.510.000	11.129.151	9,24%
Cổ phiếu ưu đãi	5.591.170.000	559.117	0,46%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.203.917.290.000</b>	<b>120.391.729</b>	<b>100%</b>

#### 3.2. Các cổ đông lớn của Cty SPT (có tỷ lệ vốn góp từ 2% trở lên/tổng vốn điều lệ)

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
VĂN PHÒNG THÀNH ỦY	135 Trương Định, P.7, Q.3, TP.HCM	Đa ngành nghề	11.456.525	9,52%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận I	28-30 Nguyễn Thái Bình, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	Quản lý bảo dưỡng nâng cấp nhà, phát triển nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	11.053.663	9,18%
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Tầng 11, Tòa nhà VNPT, 57 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh các dịch vụ BCVT, khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình BCVT, XNK, cung ứng vật tư thiết bị BCVT	10.254.443	8,52%

Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.HCM	Mua bán máy vi tính, thiết bị điện tử, vật tư thiết bị BCVT. Mua bán lắp đặt vật tư, TB truyền dẫn, đầu nối. Tư vấn kỹ thuật ngành tin học, SX mua bán phần mềm....	16.003.665	13,29%
Cty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	Tầng 12&17, VCB Tower, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội	Tài chính và bảo hiểm	2.697.114	2,24%
CTY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN SÀI GÒN-QUY NHƠN	189 Lê Hồng Phong, TP. Quy nhơn, Bình Định	Khai khoáng và luyện kim	26.535.000	22,04%
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Kinh Bắc	Lô B7, KCN Quế Võ, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Xử lý chất thải, xử lý rác thải-Dịch vụ thu gom và xử lý	6.685.000	5,55%
CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC CHOLIMEX	23 Ký Hòa, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Đa ngành nghề	10.800.814	8,97%
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NAVIBANK	Tầng 6, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính; Lưu ký chứng khoán; ...	2.828.713	2,35%
Công Ty CP Địa Ốc A.C.B	63A Điện Biên Phủ, P 15, Q.Bình Thạnh, TP HCM	Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ bất động sản	3.236.536	2,69%

### 3.3. Cổ đông nước ngoài

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
PXP VIETNAM EMERGING EQUITY FUND LIMITED	Lầu 6, Operaview, 161 Đồng Khởi, Q.1, HCM	Đầu tư	1.510.384	1,25%

Ngày ..30.. tháng ..06.. năm 2021

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**VÕ VĂN NINH**



